

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày 28-11-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Hoàng Thị Niên;
- Ông Ngô Tiến Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Trung Kiên - Kiểm sát viên và ông Ngô Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1) Doòng Cẩm M, sinh ngày 28/4/2000 tại huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doòng Chông Q và bà Chiu Tài M, có vợ Chiu Tài M2, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 22/9/2023; hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2) Ngô Thiêm T (tên gọi khác: C), sinh ngày 12/01/1991 tại huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức N và bà Nguyễn Thị L, có vợ Lô Thị C, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/9/2023; hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Doòng Cẩm M:** bà Vũ Thị Nguyệt Nga - Luật Sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thiêm T:** ông Trần Quý Cường - Trợ

giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Chị Chìu Tài M2, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2) Ông Doòng Chổng Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3) Bà Chìu Tài M, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4) Anh Ngô Thiêm L, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2) Chị Lô Thị C, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3) Anh Doòng Chổng P, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4) Anh Doòng Chổng D, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

5) Anh Chìu Dầu T, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

6) Anh Dường Kim L, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

7) Ông Chìu Tác L, sinh năm 1954; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

8) Anh Chìu A S, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

9) Chị Doòng Tài M1, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

10) Chị Doòng Tài M2, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

11) Ông Doòng Dì V, sinh năm 1946; nơi cư trú: thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Ninh Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/9/2023, tại Km 01+350 đường tuần tra biên giới mốc 61-68 thuộc thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác liên ngành gồm Đoàn Biên phòng cửa khẩu Hoành Mô, Công an huyện Bình Liêu và Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoành Mô đang thực hiện nhiệm vụ tại thôn N, xã H

thì thấy Doòng Cẩm M điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON, biển kiểm soát 14H-033.02 đang di chuyển từ hướng thôn N đi thôn Đ, xã H có biểu hiện nghi vấn vận chuyển hàng cấm. Tổ công tác yêu cầu M dừng xe để kiểm tra thì phát hiện thấy trên xe chở pháo nổ nên đã tiến hành bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với M, vật chứng thu giữ gồm:

Trên ca bin xe ô tô: 02 bao tải dứa màu vàng, trong đó bao thứ nhất chứa 05 bánh pháo nổ, đều có kích thước (32x5)cm (kí hiệu 01); bao thứ hai chứa một thùng bìa cát tông, bên trong thùng cát tông chứa 12 khối hộp hình vuông, mỗi hộp có kích thước khoảng (15x15x15)cm đều là pháo hoa nổ (kí hiệu 02).

Trên thùng xe ô tô: 10 bao tải dứa màu vàng, trong đó bao thứ nhất chứa 01 thùng bìa cát tông bên trong thùng có 12 khối hộp hình vuông, mỗi hộp có kích thước (15x15x15)cm đều là pháo hoa nổ (kí hiệu 03); bao thứ hai có 05 bánh pháo nổ, đều có kích thước (40x06)cm và 05 bánh pháo nổ đều có kích thước (32x05)cm (kí hiệu 04); Bao thứ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 bên trong mỗi bao đều có 72 túi nilon, bên trong mỗi túi nilon đều chứa 12 vật hình bóng đèn, tổng số 07 bao là 6.048 vật hình bóng đèn đều là pháo hoa nổ (kí hiệu từ 05 đến 11); bao thứ 10 có 67 túi nilon, bên trong mỗi túi nilon chứa 12 vật hình bóng đèn, tổng số 804 vật hình bóng đèn đều là pháo hoa nổ (kí hiệu 12).

Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu vàng nhạt, đã qua sử dụng gắn sim số 0981280538 và 0354390872; 01 xe ô tô nhãn hiệu FOTON, biển kiểm soát 14H-033.02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14H-033.02 số 14000050, mang tên Doòng Cẩm M; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0832897 của xe ô tô biển kiểm soát 14H-033.02.

Sau khi bị bắt, Doòng Cẩm M khai nhận số pháo trên mua của Ngô Thiêm T và người đàn ông Trung Quốc đem về để bán kiếm lời. Ngày 23/9/2023, Ngô Thiêm T đến Công an huyện Bình Liêu đầu thú về việc đã bán pháo cho Doòng Cẩm M.

Kết luận giám định số: 702/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: mẫu vật thu giữ của Doòng Cẩm M gửi giám định gồm: các mẫu vật ký hiệu 01, 04 đều là pháo nổ; mẫu vật có ký hiệu 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng từng mẫu như sau: 01=7,4kg; 02=19kg; 03=19kg; 04=17,6kg; 05=32,4kg; 06=32,2 kg; 07=32,4kg; 08=32,4kg; 09=32kg; 10=32,4kg; 11=32,2kg; 12=30,5kg; tổng khối lượng 319,5kg.

Quá trình điều tra, Doòng Cẩm M và Ngô Thiêm T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, T và M khai nhận: vào khoảng ngày 10/9/2023, M bảo T lấy pháo về bán cho M, T đồng ý. Hai bên thống nhất T lấy pháo trứng và pháo giàn loại 36 ống về bán cho M, trong đó pháo trứng là 14.000 đồng/quả, pháo giàn là 300.000đồng/giàn. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2023 đến ngày 18/9/2023 T đã đem pháo về bán cho M 04 lần, các lần mua bán đều vào buổi tối tại khu vực hàng rào sắt đằng sau nhà của M ở thôn N, xã H, sau khi nhận pháo M đều cất giấu tại chuồng lợn cũ đằng sau nhà, cụ thể: Lần thứ nhất, T bán cho M 03 thùng pháo trứng số lượng 1.296 quả với giá 18.144.000 đồng.

Lần thứ hai, T bán cho M 05 thùng pháo trứng số lượng 2.160 quả với giá 30.240.000 đồng. Lần thứ ba, T bán cho M 01 thùng pháo trứng số lượng 432 quả với giá 6.048.000 đồng (tổng T đã bán cho M 3.888 quả pháo trứng tương đương 144 kg). Lần thứ tư, T bán cho M 02 thùng pháo giàn loại 36 ống với giá 7.200.000 đồng, các lần mua bán M đều đã trả tiền cho T.

Đoàn Cẩm M khai nhận: khoảng đầu tháng 9/2023, đối tượng tên là T1 (không biết lai lịch, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0348.231.962 và zalo có tên CUDEM liên lạc với M bảo M mua pháo về bán cho T1, M đồng ý. T1 gửi tiền đặt cọc trước cho M số tiền 20.000.000 đồng. Hai bên thống nhất thỏa thuận, T1 mua của M loại pháo trứng với giá 20.000 đồng/quả, loại pháo giàn 36 ống với giá 500.000 đồng/giàn. Sau đó M đặt vấn đề mua pháo với Ngô Thiêm T, T đã đem pháo về bán cho M 04 lần. Sau mỗi lần mua pháo của T xong, M đều báo cho T1 biết, T1 lại bảo M lấy thêm pháo. Trong khoảng giữa tháng 9/2023 (M không nhớ ngày), M còn mua pháo nổ của người đàn ông Trung Quốc 02 lần, các lần đi mua pháo M đều sử dụng xe mô tô yamaha sirius fi biển số 14P1-032.21 để vận chuyển pháo, M một mình đi đến khu vực mốc 1314 thuộc thôn N, xã H rồi đi bộ sang bên bờ kè phía Trung Quốc để mua pháo của người đàn ông Trung Quốc, sau khi mua được pháo, M chở về cất giấu cùng vị trí cất giấu pháo mua của T, cụ thể: Lần thứ nhất, vào khoảng 18 giờ, M mua 05 thùng pháo trứng, số lượng 2.160 quả với giá 25.920.000 đồng. Lần thứ hai, vào khoảng 18 giờ 30 phút, M mua 10 bánh pháo loại nhỏ, 05 bánh pháo loại to, tổng số tiền 12.000.000 đồng. Ngày 19/9/2023, M mua 15 bao tải dứa màu vàng đem về sau đó chia toàn bộ số pháo đã mua được ra từng loại rồi dồn vào 12 bao tải dứa màu vàng. Đến ngày 22/9/2023 M chở pháo đi bán cho T1 thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ vật chứng. Số lượng pháo trên nếu bán trót lọt cho T1 thì M sẽ được hưởng lợi khoảng 50 triệu đồng.

Ngô Thiêm T khai nhận: khi M đặt vấn đề mua pháo, T trực tiếp liên hệ qua wechat đối với người đàn ông Trung Quốc tên A Nhì, thống nhất việc mua bán pháo tại khu vực mốc 1314 thuộc thôn N, xã H, các lần giao dịch mua bán pháo với A Nhì, T đều một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 14B9-003.55 đến mốc 1314 rồi đi bộ qua suối đến sát bờ kè bên Trung Quốc để mua pháo của A Nhì. Sau khi nhận được pháo, T đều đem về bán cho M, cụ thể: Lần thứ nhất, T mua 03 thùng pháo trứng số lượng mỗi thùng pháo là 432 quả hết số tiền là 15.552.000 đồng. Lần thứ hai T mua 05 thùng pháo trứng số lượng mỗi thùng pháo là 432 quả của A Nhì hết 25.920.000 đồng. Lần thứ ba, T mua 01 thùng pháo trứng bên trong có 432 quả của A Nhì hết 5.184.000đ. Lần thứ tư, T mua 02 thùng pháo giàn loại 36 ống của A Nhì hết 5.280.000đ đồng. Tổng số tiền T được hưởng lợi do việc bán pháo cho Đoàn Cẩm M là 9.696.000 đồng.

Ngày 12/11/2023, chị Lô Thị C (vợ Ngô Thiêm T) đã giao nộp Cơ quan điều tra 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 14B9-003.55; ngày 14/11/2023 Chị Chìu Tài M2 (vợ Đoàn Cẩm M) giao nộp Cơ quan điều tra 01 xe mô tô Yamaha Sirius fi biển kiểm soát 14P1-032.21.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSBL ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh truy tố Đoàn Cẩm M và Ngô Thiêm T về tội: “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm:*

...  
*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:*

...  
*c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên ...”*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Đoàn Cẩm M về tội: “Buôn bán hàng cấm”; đề nghị hình phạt tù 08 năm 9 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 22/9/2023. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Ngô Thiêm T về tội: “Buôn bán hàng cấm”; đề nghị hình phạt tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 23/9/2023.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu vàng nhạt và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Trả lại bị cáo Ngô Thiêm T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen kèm theo sim số 0337967406 và số 0326001283.

Tịch thu, tiêu hủy các sim số 0981280538; sim số 0354390872; sim số 0346210753 và sim số 0392909658.

Buộc bị cáo Ngô Thiêm T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 9.696.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius fi biển kiểm soát 14P1-032.21 và 01 xe ô tô nhãn hiệu FOTON, biển kiểm soát 14H-033.02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 14H-033.02 số 14000050, mang tên Đoàn Cẩm M; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0832897 của xe ô tô biển kiểm soát 14H-033.02 cho ông Đoàn Chồng Q, bà Chiu Tài M, sinh năm 1972 và chị Chiu Tài M2, sinh năm 1996.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 14B9- 003.55 cho anh Ngô Thiêm L.

Tại phiên tòa, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo cùng có quan điểm, nhất trí với luận tội và các đề nghị của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng nên không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo Doòng Cẩm M và Ngô Thiêm T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội nên không tranh luận và nhất trí với bào chữa của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Liêu, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Doòng Cẩm M và Ngô Thiêm T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 22/09/2023 đối với Doòng Cẩm M; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Ngô Thiêm T lập hồi 10 giờ ngày 23/9/2023; phù hợp với các biên bản khám xét, sơ đồ, bản ảnh, cùng các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với lời khai của người làm chứng Hoàng Văn V, Lô Thị C, Doòng Chóng P, Doòng Chóng D, Dương Kim L; phù hợp với Kết luận giám định số: 7021/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện

là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có pháo nổ.

Như vậy có đủ căn cứ xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2023 đến ngày 18/09/2023 tại thôn N, xã H, huyện B, Doòng Cẩm M đã có hành vi mua của Ngô Thiêm T và người đàn ông Trung Quốc 319,5 kg (ba trăm mười chín phẩy năm kilôgam) pháo nổ, pháo hoa nổ về để bán kiếm lời. Ngô Thiêm T đã có hành vi mua của 01 người đàn ông Trung Quốc 182 kg (một trăm tám mươi hai kilôgam) pháo hoa nổ về bán cho Doòng Cẩm M để kiếm lời. Đến ngày 22/9/2023 Doòng Cẩm M vận chuyển pháo đi bán thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Doòng Cẩm M và Ngô Thiêm T phạm tội: “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSBL ngày 16 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Các đề nghị của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp được chấp nhận.

### [3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở miền núi, biên giới nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế mà dẫn đến thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều là người dân tộc thiểu số, sống ở miền núi, biên giới nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Thiêm T sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú, còn bị cáo Doòng Cẩm M tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương được Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu tặng Giấy khen năm 2022 nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Doòng Cẩm M thực hiện hành vi mua bán với khối lượng lớn hơn bị cáo Ngô Thiêm T nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Ngô Thiêm T.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng các bị cáo đều là dân tộc thiểu số điều kiện gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Đối với số pháo mẫu vật gửi giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu vàng nhạt, đã qua sử dụng thu của Doòng Cẩm M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng thu của Ngô Thiêm T là các vật chứng của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với các sim số 0981280538; 0354390872; sim số 0981280538; sim số 0354390872; cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen cùng sim số 0337967406 và sim số 0326001283 thu của Ngô Thiêm T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Ngô Thiêm T.

Đối với số tiền 9.696.000đ là tiền Ngô Thiêm T thu lợi bất chính cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius fi biển kiểm soát 14P1-032.21 và xe ô tô nhãn hiệu FOTON, biển số 14H-033.02 quá trình điều tra xác định được là xe của gia đình ông Doòng Chổng Q, bà Chìu Tài M và chị Chìu Tài M2 (sinh năm 1996) sử dụng trong sinh hoạt và phục vụ vận chuyển của gia đình, bị cáo Doòng Cẩm M sử dụng chiếc xe chở số pháo nổ trên đi tiêu thụ nhưng gia đình không ai biết nên trả lại cho ông Doòng Chổng Q, bà Chìu Tài M (sinh năm 1972) và chị Chìu Tài M2 (sinh năm 1996) kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14H-033.02 số 14000050, mang tên Doòng Cẩm M; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0832897 của xe ô tô biển kiểm soát 14H-033.02.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14B9-003.55 là xe của anh Ngô Thiêm L (em ruột của Ngô Thiêm T), anh Lợi không biết bị cáo Ngô Thiêm T mượn xe sử dụng vào việc mua bán pháo nên trả lại cho anh Ngô Thiêm L.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên là T1, người mà Doòng Cẩm M khai đã đặt vấn đề bảo M lấy pháo về bán cho T1, tuy nhiên do M không biết lai lịch, địa chỉ của T1, Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu nhà mạng Viettel xác định, trả lời về chủ thuê bao số điện thoại 0348231962 nhưng đến nay chưa có kết quả nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Doòng Cẩm M 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù về tội: “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 22 tháng 9 năm 2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thiêm T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 23 tháng 9 năm 2023.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu vàng nhạt và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Trả lại bị cáo Ngô Thiêm T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen kèm theo sim số 0337967406 và sim số 0326001283.

Tịch thu, tiêu hủy các sim số 0981280538; sim số 0354390872; sim số 0346210753 và sim số 0392909658.

Buộc bị cáo Ngô Thiêm T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 9.696.000đ (chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 14P1-032.21 và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FOTON, biển kiểm soát 14H-033.02 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14H-033.02 số 14000050, mang tên Doòng Cẩm M; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0832897 của xe ô tô biển kiểm soát 14H-033.02 cho ông Doòng Chổng Q, bà Chìu Tài M, sinh năm 1972 và chị Chìu Tài M2, sinh năm 1996.

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 14B9-003.55 cho anh Ngô Thiêm L.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh ngày 20 tháng 11 năm 2023).*

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Doòng Cẩm M và Ngô Thiêm T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra - Công an Bình Liêu;
- Công an huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS Công an Bình Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Nam**